

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HSST

Ngày: 26/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thị Thúy Hằng và bà Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023; đối với bị cáo:

PHẠM VŨ TẤN P(tên gọi khác: Tí), sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Minh Trí, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị Út, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01(một) người chị sinh năm 2001 và 01(một) người em sinh năm 2009; bị tiền án; tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 14/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” do bị cáo thực hiện tại Quyết định số: 01/2021/HSST-QĐ. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Trần Thị Hà T, sinh năm 1960; nơi thường trú: thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước.(có mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Bạch P, sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước.(*vắng mặt*)
 2. Lê Văn T, sinh năm 1979; nơi thường trú: ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (*vắng mặt*)
 3. Phạm Phúc T1, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tịnh Biên, tỉnh Tây Ninh. (*vắng mặt*)
 4. Vũ Thị Ú, sinh năm 1979; nơi thường trú: ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (*vắng mặt*)
- *Những người làm chứng:*

1. Lương Thị Th, sinh năm 1974; nơi thường trú: thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước. (*vắng mặt*)
2. Huỳnh Thị Cẩm Tú, sinh năm 1991; nơi thường trú: ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2023, Phạm Vũ Tấn P thuê phòng tại nhà nghỉ Trâm Anh thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước(do bà Trần Thị Hà T là chủ sở hữu) để ở.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, P hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 của bà T để gọi điện, bà T đồng ý đưa điện thoại cho P rồi đi đến cơ sở đông y thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước để làm việc. P gọi điện nhờ bà Huỳnh Thị Cẩm Tú mua đồ ăn mang đến nhà nghỉ Trâm Anh cho P. Lúc này, P nhìn thấy điện thoại của bà T có tín nhắn gửi đến báo mã OTP gồm 06 số dùng để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng Saccombank nên P nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản ngân hàng của bà T. P đăng nhập vào ứng dụng “Saccombank Pay” trên điện thoại, nhập mã OTP vào tài khoản đăng nhập thì hiện lên yêu cầu đăng nhập mật khẩu mới, P nhập 06 số là “686868” thì đăng nhập vào được tài khoản ngân hàng của bà T và chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của bà T đến tài khoản ngân hàng Agribank của P(số tài khoản: 5710281001407).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà T nhờ bà Lương Thị Thủy đến nhà nghỉ Trâm Anh gặp P lấy điện thoại. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P đến máy rút tiền tự động thuộc khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện B, tỉnh Bình Phước để rút số tiền 50.000.000 đồng và mang về nhà nghỉ Trâm Anh cất giấu. Sau đó, P đưa cho bà Tú số tiền 10.000.000 đồng để bà Tú đi chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát: 70H1-306.68 đã cầm cho bà Phạm Bạch Phương trước đó, số tiền 40.000.000 đồng P sử dụng hết để chơi game trên mạng internet.

Tại bản sao kê(sổ phụ) tài khoản 571028100407 của Phạm Vũ Tấn P xác định vào ngày 13/6/2023, tài khoản Trần Thị Hà T có thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền

50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của P và tài khoản ngân hàng của P có thực hiện giao dịch rút số tiền 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 68/CTR - VKS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Vũ Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 27.000.000đ (không tính số tiền 23.000.000đ đã nhận) và đề nghị HĐXX xử phạt trách nhiệm hình sự theo quy định đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng.

Về nội dung vụ án: Ngày 13/6/2023, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Phạm Vũ Tấn P đã có hành vi lén lút đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng “Saccombank Pay” trên điện thoại di động của bị hại Trần Thị Hà T để trộm cắp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của bị hại đến tài khoản ngân hàng Agribank của bị cáo, sau đó bị cáo rút tiền ra tiêu sài cá nhân hết, trị giá tài

sản bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng) nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Huỳnh Thị Cẩm Tú đã có hành vi nhận số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng) từ bị cáo để chuộc xe mô tô biển kiểm soát: 70H1-306.68. Tuy nhiên, Tú không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Bạch Phương đã nhận số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng) từ Huỳnh Thị Cẩm Tú. Tuy nhiên, Phương không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại. Mặt khác, Phương đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 27.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận

Về vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát: 70H1-306.68, là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Tú(cha dưỡng P) không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông Tú là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng) là tài sản hợp pháp của bị hại Trần Thị Hà T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu hồi và hoàn trả lại cho bà T là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh và 01(một) thẻ ngân hàng Agribank là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Bà Phạm Bạch Phương không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng), Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Vũ Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Vũ Tấn P 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/6/2023). Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc Phạm Vũ Tấn P có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Hà Tiền 27.000.000đ(hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ Tấn P 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh và 01(một) thẻ ngân hàng Agribank.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007812 ngày 10/10/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng